TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**74**/2022/HSST
Ngày: 28/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Phan Quang Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Huy Hiển và bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Phạm Thị An** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: **ông Hồ Diên Khoa** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 12 năm 2022 và 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An và tại Trại giam Công an tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/QĐXX – HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

Trần Văn H – tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 14/6/198; Nơi cư trú: Đội – xã Nghĩa T – Nghĩa H – tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Trần Văn Tr – sinh năm 1947 và bà Phạm Thị Ch – sinh năm 1947; vợ Trần Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004.Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 04 năm 2008 bị TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam giữ"; tháng 9 năm 2008 bị TAND huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định xử phạt 06 năm 04 tháng 28 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam giữ". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 10 năm 05 tháng 02 ngày tù. Chấp hành xong ngày 11 tháng 6 năm 2016; Năm 2000 bị TAND huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong phần dân sự năm 2014. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Đinh Văn H - tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 02 tháng 7 năm 197; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Toàn Th – Phường Mai H – Thị xã Hoàng Mai – Nghệ An; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Đinh Văn H – sinh năm 1947 và bà Trần Thị D – sinh năm

1950; Vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 198 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án: không; tiền sự: ngày 22/6/2021, Công an phường Mai H, Thị xã Hoàng Mai ra quyết định xử phạt 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản"; nhân thân: năm 2007, công an huyện Quỳnh Lưu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi Đánh bạc; Năm 2009 bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy"; Năm 2016 bị Công an thị xã Hoàng Mai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000đ về hành vi "Khai thác trái phép khoáng sản". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022 cho đến nay có mặt.

Nông Văn H – tên gọi khác: không ; giới tính: nam; Sinh ngày 12 tháng 01 năm 198; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lái xe; Nơi cư trú: Thôn Ngọc Thư, xã Đắk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; Con ông: Nông Văn Th, đã chết và bà Bùi Thị D, sinh năm 1944; Vợ Y Lê sinh năm 1984 (đã ly hôn); con có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005; Tiền sự: chưa có; Tiền án: có 01 tiền án: năm 2014 bị TAND tỉnh Kon Tum xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2019, chưa chấp hành xong phần dân sự. Nhân thân: Năm 2007 bị TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Đậu Minh M - tên gọi khác: Không; giới tính: nam; Sinh ngày 14 tháng 5 năm 199; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: xóm 1, xã Quỳnh T, Thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; Con ông Đậu Minh Ng - Sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1964; Vợ Hồ Thị H (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2010 Đậu Minh M bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2017 bị TAND thị xã Hoàng Mai xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Đã chấp hành xong bản án ngày 14/8/2018); năm 2021, bị Công an thị xã Hoàng Mai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Ông Ngô Sỹ H - sinh năm 1962

Trú tại: Xóm Đông Hội – xã Nghĩa Hội – Nghĩa Đàn – Nghệ An. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1972. Có mặt.

Trú tại: Xóm Đông Hội – xã Nghĩa Hội – huyện Nghĩa Đàn – Nghệ An

3. Anh Phạm Xuân Tr – sinh năm 1989. Có mặt

Trú tại: Xóm Bắc Sơn – xã Quang Thành – Yên Thành – Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Đinh Văn H, Nông Văn H, Đậu Minh M bị truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên vào tháng 7 năm 2022, Trần Văn H bắt xe khách vào Nghệ An, liên lạc với Đinh Văn H và ở nhờ nhà của H tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Tại đây H có gặp Đậu Minh M cũng ở thị xã Hoàng Mai, cả ba muốn có tiền tiêu xài và ăn chơi nên bàn bạc, thống nhất vai trò của từng người trong việc đột nhập vào nhà dân để trộm cắp tài sản. Biết H là người có kỹ năng phá két sắt nên H phân công H là người trực tiếp đột nhập vào nhà dân phá két còn H và M chịu trách nhiệm chuẩn bị công cụ, phương tiện, cảnh giới và chỉ đường cho H, sau khi lấy được tài sản thì chia đều tài sản cho những người tham gia trộm, H là người chịu trách nhiệm tìm nơi tiêu thụ tài sản. Trần Văn H còn rủ thêm Nông Văn H ra Nghệ An để cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Với sự phân công như vậy nên các bị cáo đã thực hiện một số vụ trộm như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2022, sau khi ăn sáng xong, Đinh Văn H đưa chiếc xe máy nhãn hiệu Havico, BKS 37K2 – 4534 cho Đậu Minh M dùng làm phương tiện chở Trần Văn H đi theo Quốc lộ 48D từ Thị xã Hoàng Mai lên địa bàn Nghĩa Đàn để trộm cắp tài sản. Khi đến xóm Đông Hội, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn thì các bị cáo thấy nhà ông Ngô Sỹ H không có ai ở nhà. Sau khi quan sát xung quanh thì H trực tiếp đột nhập vào nhà ông Hạnh, M là người đứng ngoài cảnh giới và chuẩn bị phương tiện, khi bị phát hiện thì chạy trốn. Khi vào phía trong nhà ông Hạnh, H dùng xà cạy, tuốc nơ vít phá cửa nhà ngang và đi vào gian phòng ngủ của vợ chồng ông Hạnh phát hiện có 01 két sắt đặt ở góc phòng nên đã dùng xà cạy phá cửa két sắt lấy trộm tài sản gồm 14 triệu đồng tiền mặt và 04 bông tai bằng vàng. Sau khi H lấy được tài sản đi ra chỗ M đứng thì M đã điều khiển xe chở H về khu vực Hoàng Mai. Tại nhà của Đinh Văn H, các bị cáo chia nhau mỗi người 4.000.000đ, số tiền 2.000.000đ còn lại thì H cất giữ để chi tiêu ăn uống và sinh hoạt chung. Đối với 04 bông tai bằng vàng thì H đem đi bán và thông báo cho Trần Văn H biết là vàng giả không bán được, tuy nhiên H vẫn cất dấu số bông tai trên cho riêng mình.

Vụ thứ hai: Sau khi Trần Văn H và Nông Văn H về Nghệ An gặp Đinh Văn H thì các bị cáo bàn bạc, thống nhất cách thức thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi bàn bạc thì các bị cáo thống nhất lên địa bàn Nghĩa Đàn và địa bàn huyện Yên Thành để trộm cắp tài sản. Vào khoảng 08 giờ ngày 13/8/2022, Nông Văn H điều khiển xe máy Excitter BKS 82E1 – 038.39 màu đen trắng chở theo Trần Văn H đi theo quốc lộ 7 từ huyện Diễn Châu đến địa phận xã Quang Thành, huyện Yên Thành. Khi đến nhà anh Phạm Xuân Tr, sinh năm 1989, trú xóm Bắc Sơn thì thấy cửa nhà khóa, không có ai ở nhà nên H và H quan sát một lúc rồi đi vòng ra phía sau nhà cất dấu xe máy. H đi kiểm tra một vòng thì thấy cửa nhà anh Trường đều khóa nên H gọi thêm H vào để phá cửa. H và H đi ra cửa sau dùng xà cạy để cạy cánh cửa sau để đi vào nhà. Khi vào bên trong nhà thấy cửa thông lên

nhà chính vẫn khóa nH cửa thông gió nhà tắm mở nên H chui qua ô cửa thông gió rồi mở cửa cho Nông Văn H cùng vào nhà . H và H phát hiện tại phòng ngủ của vợ chồng anh Trường có 01 két sắt nên cả hai lật chiếc két sắt này xuống nền nhà rồi sử dụng xà cạy và tuốc nơ vít cạy phá két sắt, chiếm đoạt số tiền 64.000.000đ cùng 01 sợi dây chuyền 03 chỉ có gắn mặt chữ X làm bằng bằng vàng 18K; 01 sợi dây chuyền làm bằng kim loại bạc có khối lượng 0,5kg và 01 dây chuyền làm bằng kim loại bạc loại nhỏ. Sau khi lấy được tài sản của gia đình anh Trường thì H và H đem dây chuyền vàng đi bán được 3.300.000đ, sau khi bán được vàng H và H đến nhà nghỉ Hoàng Gia chia nhau mỗi người 25.000.000đ. Khi gặp Đinh Văn H thì H và H thông báo cho H biết chỉ trộm được 17.300.000đ nên chia cho H số tiền 4.000.000đ. Số tiền còn lại 5.300.000đ thì H cất giữ để thanh toán tiền nhà nghỉ và chi phí cho cả nhóm.

Vụ thứ ba: Khoảng 06 giờ 30 ngày 14/8/2022, Đinh Văn H hẹn gặp Nông Văn H và Trần Văn H tại khu vực cầu Hoàng Mai để bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Sau khi thống nhất thì cả ba rủ nhau đi theo quốc lộ 48D đi lên huyện Nghĩa Đàn để trộm. Khoảng 14 giờ cùng ngày, các đối tượng đi đến cổng làng xóm Đông Hội, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn thì phát hiện nhà bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972, khóa cửa cổng, không có ai ở nhà. Đinh Văn H ngồi tại cổng làng để cảnh giới còn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter BKS 82E1 – 038.39 chở H đi vòng ra phía sau ngôi nhà rồi dùng kìm cắt dây thép gai, chui vào phía trong vườn. Khi vào vườn các đối tượng phát hiện nhà bà Nam có gắn 02 camera an ninh nên H và H mỗi người bẻ gãy một chiếc để tránh bị phát hiện. H và H dùng tuốc nơ vít cạy cửa nách để đi vào bên trong thì thấy cửa phòng ngủ không khóa, tại gian phòng ngủ nhà bà Nam có một chiếc két sắt nên H và H lật két sắt ra nền nhà. H sử dụng xà cạy còn H sử dụng tuốc nơ vít để cạy phá két sắt. Khi mở được két sắt thì H lấy toàn bộ số tiền là 21.000.000đ, 01 kiềng làm bằng vàng có khối lượng 03 chỉ, 01 vòng đeo tay bằng vàng có khối lượng 01 chỉ và 03 nhẫn tròn bằng vàng, mỗi nhẫn có khối lượng 01 chỉ. Toàn bộ số tài sản trên H đưa cho H cất giữ. Sau khi lấy được tài sản của nhà bà Nam thì các đối tượng đi về nhà nghỉ đóng trên địa bàn huyện Diễn Châu, H và H thống nhất báo với H chỉ trộm được số tiền 21.000.000đ còn số vàng, bạc thì H và H thống nhất cất dấu để hưởng lợi. Tại nhà nghỉ, các đối tượng chia đều mỗi người 7.000.000đ, H bẻ gãy vòng kiềng bằng vàng và vòng đeo tay bằng vàng đem dấu dưới sọt rác nhà tắm của phòng nghỉ khách sạn. Trước khi ra về thì Đinh Văn H vào nhà tắm phát hiện số vàng do H cất dấu nên đã lấy số vàng này đến một tiệm vàng tại xã Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai đổi số vàng này lấy 01 vòng đeo tay bằng vàng có khối lượng 03 chỉ và 01 chiếc nhẫn vàng có khối lượng 01 chỉ. Do mâu thuẫn trong việc phân chia tài sản chiếm được nên cả nhóm giải tán. Ngày 20/8/2022 nhận thấy hành vi phạm của mình bị phát hiện nên Nông Văn H đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 7184/KL – KTHS ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 vòng đeo tay kim loại màu vàng có lõi

bằng vật liệu màu nâu, trên vòng có chữ và số "Tâm ba chỉ M30Đ" thu giữ của Đinh Văn H gửi tới giám định có khối lượng 19,14 gam (tính cả khối lượng vật liệu màu nâu) là vàng, hàm lượng vàng 99,98%; tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL– HĐĐG ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá kết luận: Giá trị của 04 bông tai bằng vàng 9999, có khối lượng 02 chỉ trên thị trường ngày 09/7/2022 có trị giá 11.200.000đ; giá trị của 01 dây chuyền gồm các mắt xích làm bằng vàng 18K có khối lượng 03 chỉ, dây chuyền có gắn thêm mặt chữ X làm bằng vàng 18K có khối lượng 01 chỉ trên thị trường ngày 13/8/2022 có trị giá 16.800.000đ; giá trị của một dây chuyền gồm các mắt xích bằng bạc có khối lượng 0,5kg trên thị trường vào ngày 13/8/2022 có trị giá là 7.500.000đ; 01chiếc kiềng làm bằng vàng 9999, có khối lượng 03 chỉ trên thị trường ngày 14/8/2022 có trị giá 16.800.000đ; 01 vòng tay làm bằng vàng 9999 có khối lượng 01 chỉ trên thị trường ngày 14/8/2022 có trị giá 5.600.000đ; 03 nhẫn tròn làm bằng vàng 9999, mỗi nhẫn có khối lượng 01 chỉ có giá trị trên thị trường ngày 14/8/2022 có giá trị là 16.800.000đ; Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL – HĐĐG ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá kết luận thiệt hại đối với 02 mắt camera loại EZVIZ- C6N của bà Nguyễn Thị N do H và H làm hư hỏng vào ngày 14/8/2022 có trị giá 800.000đ. Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL – HĐĐG ngày 12/11/2022 của Hội đồng định giá kết luận thiệt hại đối với 03 chiếc két sắt mà các bị cáo Trần Văn H, Nông Văn H, Đinh Văn H cạy phá để chiếm đoạt tài sản có trị giá tại thời điểm gây thiệt hại như sau: Đối với 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, khối lượng 120kg của ông Ngô Sỹ H tại thời điểm ngày 09/7/2022 có trị giá 750.000đ; 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp có khối lượng 120 kg của anh Phạm Xuân Tr tại thời điểm ngày 13/8/2022 có trị giá 500.000đ; 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp có khối lượng 120kg của bà Nguyễn Thị N tại thời điểm ngày 14/8/2022 có trị giá 850.000đ.

Bản cáo trạng số 73/VKS – HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Nông Văn H, Đinh Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 BLHS; truy tố bị cáo Đậu Minh M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với các bị cáo như sau: xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 05 đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 05 năm đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 04 năm đến 05 năm tù; xử phạt bị cáo Đậu Minh M từ 18 đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là anh Phạm Xuân Tr, bà Nguyễn Thị N, ông Ngô Sỹ H yêu cầu các bị cáo pH bồi thường các tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt. Cụ thể, bà Nguyễn Thị N trình bày tài sản bị mất gồm: số tiền 21.000.000 đồng, 01 dây chuyền vàng 9999 có khối lượng 2,5 chỉ, 01 kiềng vàng 9999 có khối lượng 3 chỉ; 02 vòng đeo tay bằng vàng 9999 có khối lượng lần lượt là 2 chỉ và 1 chỉ cùng 06 nhẫn tròn vàng 9999 có khối lượng mỗi nhẫn 01 chỉ. Tại phiên tòa bà Nam yêu cầu bồi thường toàn bộ số tài sản trên và yêu cầu bồi thường thiệt hại 02 chiếc Camera và chiếc két sắt bị các bị cáo

làm hư hỏng có tổng trị giá 2.400.000 đồng. Ông Ngô Sỹ H trình bày tài sản của gia đình ông bị chiếm đoạt gồm: số tiền 30.000.000 đồng, 01 dây chuyền vàng 9999 có khối lượng 2 chỉ, 04 bông tai vàng 9999 có khối lượng 2 chỉ, 10 nhẫn tròn vàng 9999 mỗi nhẫn 01 chỉ và 01 nhẫn vàng 9999 có khối lượng 2 chỉ. Nay ông Hạnh yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 115.000.000 đồng là tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Anh Phạm Xuân Tr trình bày tài sản gia đình anh bị các bị cáo chiếm đoạt gồm: số tiền 130.000.000 đồng, 01 dây chuyền bằng vàng 18K có gắn mặt chữ X có khối lượng 4 chỉ, 01 dây chuyền băng bạc có khối lượng 0,5kg và 01 dây chuyền bạc loại nhỏ có giá trị không đáng kể. Tại phiên tòa anh Phạm Xuân Tr yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng là tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

- Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HAVICO, kiểu dáng Dream màu nâu, mang biển số: 37K2-4534. Số khung: VKVCG01KV303160; số máy: 1F50FMG.303160, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 chiếc xà cạy màu nâu bằng kim loại, dài 45cm, một đầu được uốn cong, một đầu dẹt, đầu dẹt nơi rộng nhất dài 2cm.

- 01 chiếc túi da màu nâu, nhãn hiệu Jeep, bên trong có 02 đôi găng tay bằng vải màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số: 0393.209.235, số Seri 1:359002146233088. Điện thoại và sim đã qua sử dụng.

- 01chiếc điện thoại OPPO A55, điện thoại màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0971395167; số IMEI 1: 866787052276230, điện thoại và sim đã qua sử dụng.

- 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên "Đinh Văn H", số thẻ 9704180118147750; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "Đinh Văn H", số thẻ: 9704050745409958; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "Nguyễn Thị Hương", số thẻ: 9704050667106749; 01 căn cước công dân mang tên "Đinh Văn H", số 0400079027465; 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Phan Văn Lanh, số 0071209; 01 giấy phép lái xe mang tên "Đinh Văn H" có số giấy phép: P886139 và 01 giấy bán xe.

- 01 chiếc quần dài, vải màu xám, có in dòng chữ SPORT. Quần đã qua sử dụng.

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu có dòng chữ LV, nhãn hiệu Luxriy. Áo đã qua sử dụng.

- 01 đôi giày thể thao màu xám nhãn hiệu ADIDAS. Giày đã qua sử dụng.

- 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu tím, số IMEI 1: 357743102269350, số IMEI 2: 357743102269358, bên trong lắp sim số: 0773440842. Điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6, vỏ màu tím, số IMEI 1: 358465091538242, số IMEI 2: 358465091538240, bên trong lắp sim số: 0865593608. Điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 82E1- 038.39, loại xe Exciter, màu sơn đen trắng, số máy 55P11098825, số khung: 5P10CY098818. Xe đã qua sử dụng.

- 01 giấy đăng kí xe máy số 015524 mang tên Võ Thế Hanh đối với xe mang BKS: 82E1-038.39.

- 01 Căn cước công dân mang tên Trần Văn H, số: 036080003254 do Cục QLHC về TTXH cấp.

- 01 túi xách (dạng túi thể thao màu đỏ), túi xách đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA57, màu đen có số IMEI1: 862173069043695 và số IMEI2: 862173069043687, bên trong lắp sim số: 0974869882.

- 01 phong bì thư số 7184/KL-KTHS, do Viện khoa học hình sự Bộ công an ấn hành, có kích thước (11x12)cm, các mép phong bì được dán kín và đóng dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦATÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo và những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi liên quan về thời gian, địa điểm và loại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt. Tuy nhiên những người bị hại cho rằng tài sản của họ bị các bị cáo chiếm đoạt nhiều hơn, cụ thể: ông Hạnh khai bị mất 30 triệu tiền mặt và 16 chỉ vàng, anh Trường bị chiếm đoạt 130 triệu đồng tiền mặt và 01 dây chuyền vàng, 02 dây chuyền bạc, tổng trị giá là 150 triệu đồng, chị Nam khai bị chiếm đoạt 21 triệu đồng tiền mặt và 14 chỉ vàng. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã cho các bị cáo đối chất với nhau về việc các bị cáo vào chiếm đoạt tài sản của từng gia đình, loại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ đó xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 07 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022 bị cáo Trần Văn H đã trực tiếp thực hiện các vụ trộm cùng với Đinh Văn H và Nông Văn H, Đậu Minh M lấy các loại tài sản gồm tiền mặt, vàng, bạc của các bị hại của hai huyện Nghĩa Đàn và Yên Thành thuộc tỉnh Nghệ An với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 173.700.000đ (một trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó Trần Văn H và Đinh Văn H thực hiện trộm cắp 03 vụ, Nông Văn H thực hiện 02 vụ và Đậu Minh M thực hiện trộm cắp 01 vụ. Trước khi thực hiện trộm cắp các bị cáo có sự bàn

bạc, phân công nhiệm vụ cho nhau thể hiện có tổ chức, số tiền chiếm đoạt có trị giá 173.700.000đ. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn H, Đinh Văn H, Nông Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm điểm a, c khoản 2 điều 173 BLHS; bị cáo Đậu Minh M tham gia thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trị giá 25.200.000đ. Vì vậy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố bị cáo M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS như cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nH do thiếu ý thức rèn luyện và động cơ vụ lợi muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân gây mất trật tự trị an, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân có xe máy nói riêng và các tài sản khác nói chung trên địa bàn các huyện lân cận. Hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần xét xử nghiêm minh.

Đối với việc bồi thường trách nhiệm dân sự: Việc các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của họ là chính đáng và hợp pháp. Sau khi đối chất và tranh luận tại phiên tòa, những người bị hại đồng ý với thiệt hại của mình đúng như kết luận của các cơ quan tiến hành tố tụng đã nêu trong bản kết luận điều tra và tại bản cáo trạng. Ông Ngô Sỹ H yêu cầu các bị cáo chiếm đoạt tài sản của ông gồm: tiền mặt 14.000.000 đồng và 04 bông tai làm bằng vàng 9999, có tổng khối lượng 02 chỉ có giá trị là 11.200.000. Tổng giá trị tài sản của ông Hạnh yêu cầu các bị cáo bồi thường là 25.200.000 đồng. Ông Hạnh không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về chiếc két sắt mà các bị cáo làm hỏng.

Đối với anh Phạm Xuân Tr yêu cầu các bị cáo chiếm đoạt tài sản gồm: số tiền 64.000.000 đồng; 01 dây chuyền bằng vàng 18K có gắn mặt chữ X có toàn bộ khối lượng 04 chỉ, có giá trị 16.800.000 đồng; 01 dây chuyền bằng bạc có khối lượng 0,5kg có giá trị 7.500.000 đồng và 01 dây chuyền bạc loại nhỏ có giá trị không đáng kể. Tổng giá trị tài sản của anh Phạm Xuân Tr yêu cầu các bị cáo pH bồi thường là 88.300.000 đồng. Anh Trường không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường về chiếc két sắt mà các bị cáo làm hỏng.

Đối với bà Nguyễn Thị N trình bày tài sản bị chiếm đoạt gồm số tiền 21.000.000 đồng; 01 kiềng vàng 9999 có khối lượng 3 chỉ có giá trị 16.800.000 đồng; 01 vòng đeo tay bằng vàng 9999 có khối lượng 01 chỉ có giá trị 5.600.000 đồng và 03 nhẫn tròn vàng 9999 có khối lượng mỗi nhẫn 01 chỉ có tổng giá trị 16.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của bà Nguyễn Thị N bị chiếm đoạt là 60.200.000 đồng. Ngoài ra bà Nam còn yêu cầu các bị cáo pH bồi thường thiệt hại hai mắt của camera an ninh, 01 chiếc két sắt bị các bị cáo làm hư hỏng trị giá 2.400.000đ. Căn cứ vào kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản thì chiếc két sắt của bà Nguyễn Thị N có trị giá tại thời điểm ngày 14/8/2022 là 850.000đ; 02 mắt camera có trị giá 800.000đ, tổng cộng 1.650.000đ. Như vậy có căn cứ buộc các bị cáo pH bồi thường cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 61.850.000đ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do các bị cáo thực hiện các vụ trộm và hưởng lợi khác nhau, vì vậy cần xác định trách nhiệm bồi thường của từng bị cáo. Cụ thể đối với thiệt hại của ông Ngô Sỹ H, buộc các bị cáo Trần Văn H và Đậu Minh M mỗi bị cáo pH bồi

thường cho ông Hạnh số tiền 4.666.666đ, bị cáo Đinh Văn H pH bồi thường cho ông Hạnh số tiền 15.866.670đ (gồm tiền mặt và trị giá số vàng H giữ cho riêng mình).

Đối với thiệt hại của anh Phạm Xuân Tr, tổng thiệt hại là 88.300.000đ. Sau khi trộm cắp số tiền 64.000.000đ tiền mặt của anh Trường thì H và H đã chia đôi mỗi người 25.000.000đ, chỉ chia cho H 4.000.000đ, số tiền 5.300.000đ còn lại H dùng để thanh toán chung cho cả nhóm nên cả ba cùng pH chịu trách nhiệm số tiền này. Như vậy Trần Văn H và Nông Văn H mỗi người pH bồi thường cho anh Trường số tiền 29.000.000đ + 12.150.000đ (vàng và bạc) + 1.760.000đ = 42.091.000đ; bị cáo Đinh Văn H chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Trường số tiền 5.760.000đ.

Đối với thiệt hại của bà Nguyễn Thị N là 61.850.000đ (bao gồm 60.200.000đ là trị giá tiền và vàng; 1.650.000đ là tiền thiệt hại 02 camera và 01 két sắt). Hiện tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Đàn đang tạm giữ một vòng đeo tay bằng vàng có khối lượng 19,14 gam mà bị cáo Đinh Văn H lấy của H và H sau đó đổi ra số vàng này, đây là số vàng đáng ra sẽ trả lại cho Đinh Văn H tuy nhiên để đảm bảo cho việc bồi thường thiệt hại cho những người bị hại mà bị cáo có trách nhiệm pH bồi thường nên tạm giữ số vàng này để đảm bảo cho việc thi hành án. Về bồi thường thiệt hại số vàng mà các bị cáo chiếm đoạt của bà Nam thì bị cáo H và bị cáo H trực tiếp vào lấy, dấu bị cáo H không cho H biết nên bị cáo H không pH chịu trách nhiệm dân sự về giá trị số vàng này mà bị cáo H và H pH pH chịu bồi thường cho bà Nam. Giá trị số vàng bà Nam bị H và H chiếm đoạt là 39.200.000đ. Ngoài ra bị cáo Đinh Văn H, Nông Văn H, Trần Văn H mỗi bị cáo còn pH chịu bồi thường cho bà Nam số tiền 7.550.000đ (gồm tiền mặt và tiền do làm hư hỏng két sắt, camera).

Xét thân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nông Văn H có tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h điều 52 BLHS.

Về nhân thân: Các bị cáo Trần Văn H, Đinh Văn H, Đậu Minh M, Nông Văn H có nhân thân rất xấu.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Nông Văn H sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra thu giữ của Đinh Văn H những vật chứng gồm:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HAVICO, kiểu dáng Dream màu nâu, mang biển số: 37K2- 4534. Số khung: VKVCG01KV303160; số máy: 1F50FMG.303160. Xe đã qua sử dụng.

- 01 chiếc xà cạy màu nâu bằng kim loại, dài 45cm, một đầu được uốn cong, một đầu dẹt, đầu dẹt nơi rộng nhất dài 2cm.

- 01 chiếc túi da màu nâu, nhãn hiệu Jeep, bên trong có 02 đôi găng tay bằng vải màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số: 0393.209.235, số Seri 1:359002146233088. Điện thoại và sim đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại OPPO A55, điện thoại màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0971395167; số IMEI 1: 866787052276230, điện thoại và sim đã qua sử dụng.

- 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên "Đinh Văn H", số thẻ 9704180118147750; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "Đinh Văn H", số thẻ: 9704050745409958; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "Nguyễn Thị Hương", số thẻ: 9704050667106749; 01 căn cước công dân mang tên "Đinh Văn H", số 0400079027465; 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Phan Văn Lanh, số 0071209; 01 giấy phép lái xe mang tên "Đinh Văn H" có số giấy phép: P886139 và 01 giấy bán xe.

- 01 chiếc quần dài, vải màu xám, có in dòng chữ SPORT, quần đã qua sử dụng.

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu có dòng chữ LV, nhãn hiệu Luxriy, áo đã qua sử dụng.

- 01 đôi giày thể thao màu xám nhãn hiệu ADIDAS. Giày đã qua sử dụng.

Xét thấy 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên "Đinh Văn H", số thẻ 9704180118147750; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "Đinh Văn H", số thẻ: 9704050745409958; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "Nguyễn Thị Hương", số thẻ: 9704050667106749; 01căn cước công dân mang tên "Đinh Văn H", số 0400079027465; 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Phan Văn Lanh, số 0071209; 01 giấy phép lái xe mang tên "Đinh Văn H" có số giấy phép: P886139 và 01 giấy bán xe là những giấy tờ liên quan đến nhân thân của bị cáo Đinh Văn H, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 02 chiếc điện thoại: trong đó 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số: 0393.209.235, số Seri 1:359002146233088, điện thoại và sim đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại OPPO A55, điện thoại màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0971395167; số IMEI 1: 866787052276230, điện thoại và sim đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HAVICO, kiểu dáng Dream màu nâu, mang biển số: 37K2-4534. Số khung: VKVCG01KV303160; số máy: 1F50FMG.303160 là những công cụ, phương tiện bị cáo Đinh Văn H dùng để di chuyển và liên lạc với các bị cáo khác để phạm tội cần tuyên tịch thu hóa giá để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xà cạy màu nâu bằng kim loại, dài 45cm, một đầu được uốn cong, một đầu dẹt, đầu dẹt nơi rộng nhất dài 2cm.

- 01 chiếc túi da màu nâu, nhãn hiệu Jeep, bên trong có 02 đôi găng tay bằng vải màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc quần dài, vải màu xám, có in dòng chữ SPORT. Quần đã qua sử dụng.

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu có dòng chữ LV, nhãn hiệu Luxriy. Áo đã qua sử dụng.

- 01 đôi giày thể thao màu xám nhãn hiệu ADIDAS. Giày đã qua sử dụng là những vật chứng thu giữ của Đinh Văn H liên quan đến việc phạm tội, có giá trị không lớn cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng thu giữ của Trần Văn H gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu tím, số IMEI 1: 357743102269350, số IMEI 2: 357743102269358, bên trong lắp sim số: 0773440842. Điện thoại đã qua sử dụng.

- 01điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6, vỏ màu tím, số IMEI 1: 358465091538242, số IMEI 2: 358465091538240, bên trong lắp sim số: 0865593608. Điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 82E1- 038.39, loại xe Exciter, màu sơn đen trắng, số máy 55P11098825, số khung: 5P10CY098818. Xe đã qua sử dụng.

- 01 giấy đăng kí xe máy số 015524 mang tên Võ Thế Hanh đối với xe mang BKS: 82E1-038.39.

- 01 Căn cước công dân mang tên Trần Văn H, số: 036080003254 do Cục QLHC về TTXH cấp.

- 01 túi xách (dạng túi thể thao màu đỏ), túi xách đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Exciter màu sơn đen trắng, số máy 55P11098825, số khung: 5P10CY098818, BKS: 82E1- 038.39 quá trình điều tra xác minh được đây là xe thuộc sở hữu của anh Nông Hoàng Anh (con của bị cáo Nông Văn H) khi cho bố mượn xe anh Anh không biết bị cáo H dùng vào việc phạm tội nên cơ quan Điều tra đã làm thủ tục trả chiếc xe này cho anh Nông Hoàng Anh.

Đối với 01 giấy đăng kí xe máy số 015524 mang tên Võ Thế Hanh đối với xe mang BKS: 82E1-038.39; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H, số: 036080003254 do Cục QLHC về TTXH cấp là giấy tờ tùy thân cũng như liên quan đến tài sản của Trần Văn H cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu tím, số IMEI 1: 357743102269350, số IMEI 2: 357743102269358, bên trong lắp sim số: 0773440842. Điện thoại đã qua sử dụng.

Đối với chiếc 01 túi xách (dạng túi thể thao màu đỏ), túi xách đã qua sử dụng, quá trình sử dụng đã bị cũ và hư hỏng giá trị tài sản không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6, vỏ màu tím, số IMEI 1: 358465091538242, số IMEI 2: 358465091538240, bên trong lắp sim số: 0865593608. Điện thoại đã qua sử dụng là những điện thoại của bị cáo H dùng để liên lạc với các bị cáo khác phạm tội cần tuyên tịch thu bán hóa giá để sung quỹ Nhà nước.

Thu giữ của Nông Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen có số IMEI1: 862173069043695 và số IMEI2: 862173069043687, bên trong lắp sim số:

0974869882. Đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với các bị cáo khác phạm tội cần tuyên tịch thu bán hóa giá để sung quỹ Nhà nước.

- 01 phong bì thư số 7184/KL-KTHS, do Viện khoa học hình sự Bộ Công An ấn hành, có kích thước (11x12)cm, các mép phong bì được dán kín và đóng dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong. Bên trong là 19,14 gam vàng (99,98% là vàng) là số vàng thu giữ của Đinh Văn H cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần pH cách ly các bị cáo Trần Văn H, Nông Văn H, Đinh Văn H, Đậu Minh M ra ngoài xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Thấy các bị cáo có nguồn thu nhập không ổn định, kinh tế các bị cáo khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo pH chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H, Đinh Văn H, Nông Văn H, Đậu Minh M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 58 BLHS. Xử phạt Trần Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2022. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20/8/2022. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38, điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2022.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Đậu Minh M 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2022. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo pH chịu trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại như sau:

+ Buộc bị cáo Trần Văn H pH bồi thường cho những người bị hại sau: ông Ngô Sỹ H số tiền 4.666.666đ, (bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 27.150.000đ (hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho anh Phạm Xuân Tr 42.091.000đ (bốn mươi hai triệu không trăm chín mươi mốt nghìn đồng). Tổng cộng 73.907.666 đồng.

+ Buộc bị cáo Đinh Văn H pH bồi thường cho những người bị hại sau: bồi thường cho ông Ngô Sỹ H 15.866.670đ (mười lăm triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm bảy

mươi đồng); bồi thường cho anh Phạm Xuân Tr số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 7.550.000đ, tổng cộng 30.916.670đ

+ Buộc bị cáo Nông Văn H pH bồi thường cho những người bị hại sau: bồi thường cho anh Phạm Xuân Tr số tiền 42.091.000đ; bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 27.150.000đ. Tổng cộng 69.241.000 đồng.

Buộc bị cáo Đậu Minh M bồi thường cho ông Ngô Sỹ H số tiền 4.666.666đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu, tiêu hủy những vật chứng sau:

- 01 chiếc xà cạy màu nâu bằng kim loại, dài 45cm, một đầu được uốn cong, một đầu dẹt, đầu dẹt nơi rộng nhất dài 2cm.

- 01 chiếc túi da màu nâu, nhãn hiệu Jeep, bên trong có 02 đôi găng tay bằng vải màu xanh, đã qua sử dụng.

01 chiếc quần dài, vải màu xám, có in dòng chữ SPORT. Quần đã qua sử dụng.

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu nâu có dòng chữ LV, nhãn hiệu Luxriy, áo đã qua sử dụng.

- 01 đôi giày thể thao màu xám nhãn hiệu ADIDAS. Giày đã qua sử dụng.

- 01 túi xách (dạng túi thể thao màu đỏ), túi xách đã qua sử dụng.

Tuyên tịch thu hóa giá để sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HAVICO, kiểu dáng Dream màu nâu, mang biển số: 37K2-4534. Số khung: VKVCG01KV303160; số máy: 1F50FMG.303160. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số: 0393.209.235, số Seri 1:359002146233088. Điện thoại và sim đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại OPPO A55, điện thoại màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0971395167; số IMEI 1: 866787052276230, điện thoại và sim đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu tím, số IMEI 1: 357743102269350, số IMEI 2: 357743102269358, bên trong lắp sim số: 0773440842. Điện thoại đã qua sử dụng; 01điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6, vỏ màu tím, số IMEI 1: 358465091538242, số IMEI 2: 358465091538240, bên trong lắp sim số: 0865593608. Điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện

thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen có số IMEI1: 862173069043695 và số IMEI2: 862173069043687, bên trong lắp sim số: 0974869882.

Tạm giữ 01 phong bì thư số 7184/KL-KTHS, do Viện khoa học hình sự Bộ công an ấn hành, có kích thước (11x12)cm, các mép phong bì được dán kín và đóng dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong. Bên trong là 19,14 gam vàng (tỷ lệ vàng 99,98%) thu giữ của Đinh Văn H để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Trả lại cho Trần Văn H 01 giấy đăng kí xe máy số 015524 mang tên Võ Thế Hanh đối với xe mang BKS: 82E1-038.39; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H, số: 036080003254 do Cục QLHC về TTXH cấp.

Trả lại cho Đinh Văn H 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên "Đinh Văn H", số thẻ 9704180118147750; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "Đinh Văn H", số thẻ: 9704050745409958; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên "Nguyễn Thị Hương", số thẻ: 9704050667106749; 01 căn cước công dân mang tên "Đinh Văn H", số 0400079027465; 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Phan Văn Lanh, số 0071209; 01 giấy phép lái xe mang tên "Đinh Văn H" có số giấy phép: P886139 và 01 giấy bán xe.

Đặc điểm cụ thể các vật chứng có tại Kho vật chứng của chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra công an huyện Nghĩa Đàn và Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Đàn ngày 29 tháng 11 năm 2022.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đậu Minh M pH chịu 200.000đ tiền án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST. Bị cáo Trần Văn H pH chịu 200.000đ án phí HSST và 3.695.183 đồng án phí DSST. Bị cáo Đinh Văn H pH chịu 200.000đ án phí HSST và 1.545.833đ án phí DSST. Bị cáo Nông Văn H 200.000đ án phí HSST và 3.462.000đ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và những người bị hại. Báo cho các bị cáo và những người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi có bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Quang Sơn